

Số: 293 /BC-STP

Đồng Nai, ngày 19 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết thông qua Danh mục các dự án thu hồi đất; các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và các dự án có điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện năm 2020 tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 7819/STNMT-QH ngày 15/11/2019 về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết thông qua Danh mục các dự án thu hồi đất; các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và các dự án có điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện năm 2020 tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Công văn đề nghị thẩm định.

2. Dự thảo: Tờ trình, Nghị quyết.

3. Báo cáo 541/BC-STNMT ngày 13/11/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết; bản sao văn bản góp ý về dự thảo Nghị quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

(Thời hạn lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh đến hết ngày 29/11/2019).

II. Nội dung thẩm định

1. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Căn cứ khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 quy định việc thu hồi đất để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng bao gồm trường hợp thực hiện các dự án do Hội đồng nhân tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “b) *Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 7 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai quy định “*Trong trường hợp cần thiết mà phải thay đổi về quy mô, địa điểm và số lượng dự*

án, công trình trong cùng một loại đất nhưng không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng trong quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua, chỉ đạo cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện để tổ chức thực hiện.”.

Căn cứ khoản 8 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai (bổ sung khoản 5 vào Điều 7):

“Trong trường hợp cần thiết mà phải điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình nhưng không làm thay đổi về chỉ tiêu sử dụng đất theo loại đất và khu vực sử dụng đất theo chức năng trong quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thì Phòng Tài nguyên và Môi trường tổng hợp nhu cầu sử dụng đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trình Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận cho phép để thực hiện và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện của năm tiếp theo.

Trường hợp có bổ sung dự án, công trình mà phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật đất đai thì phải được Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) thông qua trước khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận cho phép để thực hiện và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện của năm tiếp theo.”

Để có cơ sở thu hồi đất, giao đất đúng quy định và phù hợp với quy mô dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cũng như việc điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện dự án công trình đảm bảo không làm thay đổi các chỉ tiêu sử dụng đất đã được Chính phủ phê duyệt, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, việc Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết thông qua Danh mục các dự án thu hồi đất; các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và các dự án có điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện năm 2020 tỉnh Đồng Nai là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo

2.1. Đối với dự thảo Nghị quyết

a) Tại phần tên Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa thống nhất với nội dung và tên dự thảo Nghị quyết được trình nêu tại dự thảo Tờ trình như sau:

Thông qua Danh mục các dự án thu hồi đất; các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và các dự án có điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện năm 2020 tỉnh Đồng Nai

b) Tại phần căn cứ ban hành, căn cứ điều 61 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị:

- Sửa cụm từ “ngày.../.../...” ban hành của các căn cứ thống nhất thành “ngày....tháng...năm”.

- Tại căn cứ thứ 3, đề nghị sửa phù hợp như sau: *Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013.*

- Tại căn cứ thứ 06, đề nghị bổ sung cụm từ “*Bộ trưởng*” trước cụm từ “*Bộ Tài nguyên và Môi trường*”.

- Trình bày in nghiêng đoạn “*Xét Tờ trình... kỳ họp*”. Đồng thời, sửa dấu phẩy (,) cuối dòng thành dấu chấm (.).

c) Tại Điều 1, đề nghị sửa nội dung thống nhất với tên dự thảo Nghị quyết theo góp ý của Sở Tư pháp tại điểm a khoản này.

d) Tại Điều 2, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát bổ sung phụ lục Danh mục dự án cần thu hồi đất chưa hoàn thành thủ tục đất đai trong năm 2019 chuyển sang tiếp tục thực hiện trong năm 2020 (31 dự án).

đ) Tại khoản 2 Điều 3, đề nghị rà soát lỗi chính tả, đồng thời sửa cụm từ “*thị xã Long Khánh*” thành “*thành phố Long Khánh*”.

e) Căn cứ Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo đặt số trang canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của dự thảo Nghị quyết.

2.2. Đối với các dự thảo phụ lục

Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày tên các phụ lục thống nhất, như sau:

Phụ lục I

Danh mục các dự án thu hồi đất năm 2020

(Kèm theo Nghị quyết số.../2019/NQ-HĐND ngày.../.../2019 của HĐND tỉnh)

Trình bày tương tự đối với các Phụ lục còn lại (phụ lục kèm theo Nghị quyết).

3. Đối với dự thảo Tờ trình

a) Đề nghị thực hiện theo đúng mẫu số 03 phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

“I. Sự cần thiết ban hành

II. Mục đích, quan điểm

III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

V. Những vấn đề xin ý kiến (nếu có)”.

b) Tại mục III, về quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày đầy đủ hơn (bổ sung thủ tục lấy ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành, địa phương và thủ tục thẩm định của Sở Tư pháp). Hơn nữa, những dự án tại dự thảo Nghị quyết được tổng hợp nhu cầu từ các địa phương, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụ thể việc thực hiện lấy ý kiến của các địa phương liên quan, đảm bảo tính khả thi, khách quan từ các địa phương có dự án.

c) Tại mục IV về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 145/2018/NQ-HĐND, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày nội dung thành Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 145/2018/NQ-HĐND, trên cơ sở kết quả báo cáo đề xây dựng nội dung tại mục I về sự cần thiết ban hành Nghị quyết, đặc biệt đối với những dự án tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đối với những dự án đề nghị được thực hiện tiếp cho năm 2020.

Theo đó, tại báo cáo cần đánh giá cụ thể thực trạng những dự án chậm triển khai thực hiện (*nguyên nhân dẫn đến việc chậm triển khai, những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan chức năng trong việc rà soát, thu hồi đất đối với những dự án đã được giao đất, cho thuê đất triển khai chậm tiến độ, vi phạm pháp luật*). Trên cơ sở đó, đề xuất biện pháp xử lý; giám sát, đôn đốc việc thu hồi các dự án có quyết định thu hồi; giám sát các địa phương về việc xác định khối lượng thực hiện, đảm bảo tính khả thi khi đề xuất trình thông qua danh mục các dự án thu hồi đất.

d) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, đảm bảo dự án tại các phụ lục kèm theo Tờ trình thống nhất với dự án tại dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh.

e) Tại Mục VI, đề nghị bổ sung trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố đối với số lượng, danh mục các dự án tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua tại dự thảo Nghị quyết.

III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung trên, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

Dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các dự án thu hồi đất; các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và các dự án có điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện năm 2020 tỉnh Đồng Nai đảm bảo theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đủ điều kiện tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh lý hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp nêu trên. Đối với các ý kiến không tiếp thu phải được giải trình rõ lý do.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết thông qua Danh mục các dự án thu hồi đất; các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và các dự án có điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện năm 2020 tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP. UBND tỉnh (p/h);
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- TTTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDKTVB.

(Bình -TD)



Lê Triết Như Vũ